

UBND TỈNH BẮC GIANG
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SXD-PTĐT&HTKT

Bắc Giang, ngày tháng 11 năm 2020

V/v Thông báo kết quả thẩm định thiết kế BVTC xây dựng công trình: Khu số 5, số 9 thuộc khu đô thị phía Nam, thành phố Bắc Giang.

Kính gửi: Liên danh Công ty cổ phần đầu tư 379 và Công ty cổ phần - Tổng công ty cơ khí xây dựng Thăng Long.

Sở Xây dựng nhận được Tờ trình số 50/TTr-379-MECO ngày 17/10/2020 của Liên danh Công ty cổ phần đầu tư 379 và Công ty cổ phần - Tổng công ty cơ khí xây dựng Thăng Long về việc thẩm định thiết kế bản vẽ thi công xây dựng công trình: Khu số 5, số 9 thuộc khu đô thị phía Nam, thành phố Bắc Giang.

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; số 63/2018/NĐ-CP ngày 04/5/2018 về đầu tư theo hình thức đối tác công tư;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng Quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 17/2019/QĐ-UBND ngày 22/7/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Quy định một số nội dung về quản lý và thực hiện dự án khu đô thị, khu dân cư nông thôn mới không sử dụng vốn nhà nước thông qua hình thức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Quyết định số 15/2020/QĐ-UBND ngày 10/6/2020 của UBND tỉnh Bắc Giang Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 17/2019/QĐ-UBND ngày 22/7/2019;

Căn cứ Quyết định số 481/QĐ-UBND ngày 10/6/2020 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc chấp thuận đầu tư dự án Khu số 5, số 9 thuộc khu đô thị phía Nam, thành phố Bắc Giang;

Căn cứ Quyết định số 40/QĐ-379-MECO ngày 09/6/2020 của Giám đốc Công ty cổ phần đầu tư 379 về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Khu số 5, số 9 thuộc khu đô thị phía Nam, thành phố Bắc Giang;

Căn cứ Hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao (BT) số 01/2018/HĐ.BT-UBND ngày 07/8/2018, Phụ lục Hợp đồng số 02/2019/PLHĐ.BT-UBND ngày 11/11/2019 thực hiện dự án Xây dựng đường tỉnh 289 kéo dài (đoạn từ thị trấn Chũ đi Đồng Đình, nối QL31 với ĐT293); đường Nguyễn Thị Minh Khai kéo dài; hệ thống tiêu thoát nước và giao thông khu A, B thuộc Khu đô thị phía Nam thành

phố Bắc Giang theo hình thức hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao (BT) giữa UBND tỉnh Bắc Giang và Liên danh Công ty cổ phần đầu tư 379 và Công ty cổ phần - Tổng công ty cơ khí xây dựng Thăng Long;

Căn cứ kết quả thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công xây dựng công trình: Khu số 5, số 9 thuộc khu đô thị phía Nam, thành phố Bắc Giang của Trung tâm Giám định chất lượng xây dựng tại Báo cáo số 04/TVTT ngày 28/9/2020.

Sau khi thẩm định, Sở Xây dựng thông báo kết quả thẩm định thiết kế bản vẽ thi công xây dựng công trình như sau:

I. Thông tin chung về công trình

1. Tên công trình: Khu số 5, số 9 thuộc khu đô thị phía Nam, thành phố Bắc Giang.
2. Loại và cấp công trình:
 - Công trình giao thông (đường trong đô thị), cấp III.
 - Công trình hạ tầng kỹ thuật (san nền, cấp nước, thoát nước mưa, thoát nước thải, điện chiếu sáng, thông tin liên lạc, công viên cây xanh), cấp II.
 - Công trình công nghiệp (đường dây và trạm biến áp), cấp IV.
3. Chủ đầu tư: Liên danh Công ty cổ phần đầu tư 379 và Công ty cổ phần - Tổng công ty cơ khí xây dựng Thăng Long.
4. Nguồn vốn: Vốn đầu tư của chủ đầu tư và các nguồn vốn hợp lệ khác.
5. Địa điểm xây dựng: Phường Dĩnh Kế và xã Tân Tiến, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.
6. Nhà thầu lập thiết kế BVTC xây dựng công trình: Trung tâm quy hoạch xây dựng Bắc Giang.
7. Nhà thầu tư vấn thẩm tra hồ sơ thiết kế BVTC xây dựng công trình: Trung tâm Giám định chất lượng xây dựng.

II. Nội dung hồ sơ trình thẩm định

1. Danh mục hồ sơ trình thẩm định:

- a) Hồ sơ pháp lý:
 - Tờ trình số 50/TTr-379-MECO ngày 17/10/2020 của Liên danh Công ty cổ phần đầu tư 379 và Công ty cổ phần - Tổng công ty cơ khí xây dựng Thăng Long về việc thẩm định thiết kế bản vẽ thi công xây dựng công trình: Khu số 5, số 9 thuộc khu đô thị phía Nam, thành phố Bắc Giang;
 - Quyết định số 481/QĐ-UBND ngày 10/6/2020 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc chấp thuận đầu tư dự án Khu số 5, số 9 thuộc khu đô thị phía Nam, thành phố Bắc Giang;
 - Quyết định số 40/QĐ-379-MECO ngày 09/6/2020 của Giám đốc Công ty cổ phần đầu tư 379 về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Khu số 5, số 9 thuộc khu đô thị phía Nam, thành phố Bắc Giang;

- Quyết định số 912/QĐ-UBND ngày 26/11/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án “Khu số 5, 9 thuộc khu đô thị phía Nam thành phố Bắc Giang”;

- Giấy chứng nhận thẩm duyệt về phòng cháy và chữa cháy số 2191/TD-CSPCCC&CNCH ngày 21/7/2020 của Phòng cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Bắc Giang;

- Công văn số 111/TT-PCBG ngày 07/8/2020 của Công ty Điện lực Bắc Giang Thỏa thuận đấu nối và các yêu cầu kỹ thuật cơ bản giữa Công ty điện lực Bắc Giang và Liên danh Công ty cổ phần đầu tư 379 và Công ty cổ phần - Tổng công ty cơ khí xây dựng Thăng Long;

- Công văn số 3115/PCBG-P4 ngày 10/8/2020 của Công ty Điện lực Bắc Giang về việc xây dựng và đấu nối công trình điện khu dân cư số 5, 9 thuộc khu đô thị phía Nam thành phố Bắc Giang;

- Công văn số 2101/UBND-QLĐT ngày 29/7/2020 của UBND thành phố Bắc Giang về việc chấp thuận thiết kế nút giao đấu nối vào đường tỉnh 293;

- Báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công xây dựng công trình: Khu số 5, 9 thuộc khu đô thị phía Nam thành phố Bắc Giang của Trung tâm Giám định chất lượng xây dựng.

b) Hồ sơ tài liệu khảo sát, thiết kế:

- Hồ sơ khảo sát địa hình: Báo cáo kết quả khảo sát địa hình khổ A4 và bản vẽ khổ A3 (kèm theo các Quyết định phê duyệt của chủ đầu tư).

- Hồ sơ khảo sát địa chất: 01 bộ bản A4 (kèm theo Quyết định phê duyệt của chủ đầu tư).

- Hồ sơ thiết kế cơ sở được duyệt cùng dự án.

- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đã được thẩm tra gồm:

+ Các bản vẽ tổng mặt bằng khổ A0 và bản vẽ chi tiết khổ A3: 01 bộ.

+ Thuyết minh thiết kế bản vẽ thi công (bao gồm chỉ dẫn kỹ thuật): 01 quyển khổ A4.

- Hồ sơ năng lực: Chứng chỉ năng lực của các nhà thầu vắn; chứng chỉ hành nghề của chủ trì thiết kế, thẩm tra, khảo sát xây dựng công trình.

- Báo cáo kết quả thẩm tra Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công số 04/TVTT ngày 28/9/2020 của Trung tâm Giám định chất lượng xây dựng về kết quả thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công xây dựng công trình: Khu số 5, số 9 thuộc khu đô thị phía Nam, thành phố Bắc Giang.

2. Các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng:

- QCVN 07:2016/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình hạ tầng kỹ thuật;

- QCVN 41:2019/BGTVT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ;

- Công tác đất - quy phạm thi công và nghiệm thu TCVN 4447:2012;
- Nền đường ô tô - thi công và nghiệm thu TCVN 9436:2012;
- Thiết kế đường ô tô TCVN 4054-2005 (tham khảo);
- Thiết kế đường giao thông đô thị TCXDVN 104-2007;
- Thiết kế áo đường mềm 22TCN 211-2006;
- Lớp móng cấp phối đá dăm trong kết cấu áo đường ô tô - Vật liệu thi công và nghiệm thu TCVN 8859-2011;
- Mặt đường bê tông nhựa nóng - Quy trình thi công và nghiệm thu TCVN 8819-2011;
- Thoát nước - Mạng lưới và công trình bên ngoài TCVN 7957: 2008;
- Ống bê tông cốt thép thoát nước TCVN 9113: 2012;
- Cống hộp bê tông cốt thép TCVN 9116:2012;
- Chiều sáng nhân tạo bên ngoài các công trình công cộng và hạ tầng kỹ thuật đô thị TCXDVN 333:2005;
- Cống, bể, hầm, hồ, rãnh kỹ thuật và tủ đầu cáp viễn thông - yêu cầu kỹ thuật TCVN 8700:2011;
- Quy hoạch cây xanh sử dụng công cộng trong các đô thị TCVN 9257:2012;
- Các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành khác có liên quan.

3. Giải pháp thiết kế chủ yếu:

3.1. San nền

San nền trong các lô đất xây dựng công trình; cao độ san nền tuân thủ quy hoạch chi tiết, phù hợp với các khu vực lân cận. San nền theo phương pháp đường đồng mức thiết kế, độ dốc san nền đảm bảo thoát nước tự chảy với hướng dốc về phía các tuyến đường giao thông bao quanh lô đất. Vật liệu san nền bằng đất cấp 3, đắp đất theo từng lớp và lu lèn đạt độ chặt yêu cầu $K \geq 0,85$; ngoài ra tận dụng tối đa đất dư thừa (*đất màu, đất hữu cơ không lẫn cỏ rác; đất cấp 2, 3*) từ công tác đào nền của các hạng mục công trình hạ tầng kỹ thuật khác để đắp.

3.2. Giao thông

a) *Thiết kế bình đồ*: Xây dựng hệ thống các tuyến đường trong khu vực dự án gồm các tuyến đường với quy mô mặt cắt ngang, hướng tuyến tuân thủ theo quy hoạch chi tiết được duyệt.

b) *Thiết kế trắc dọc*: Cao độ tim đường thiết kế tuân thủ theo cao độ khống chế trong quy hoạch, đầu nối phù hợp với các tuyến đường hiện trạng trong khu vực và tuân thủ tiêu chuẩn kỹ thuật cấp đường thiết kế.

c) *Thiết kế trắc ngang*: Các tuyến đường giao thông trong dự án được thiết kế với quy mô mặt cắt ngang đường đô thị hoàn chỉnh.

Thiết kế 10 loại mặt cắt ngang, cụ thể:

STT	Tên mặt cắt	Bề rộng mặt đường (m)	Bề rộng hè đường (m)	Bề rộng dải phân cách giữa (m)	Bề rộng nền đường (m)
1	1-1	2x10,5	2x7,5	12	48
2	2-2	2x10,5	2x9	3	42
3	5-5	2x7,5	2x6	3	30
4	6-6	10,5	2x5	-	20,5
5	7-7	7,5	2x5	-	17,5
6	8-8	7,5	2x4,5	-	16,5
7	8A-8A	7,5	4,5+1,5	-	13,5
8	9-9	5,5	2x4	-	13,5
9	9A-9A	5,5	3+4	-	12,5
10	9B-9B	5,5	1,5+4	-	11

* Ghi chú: Mặt cắt 1-1 là tuyến đường tỉnh 293, chỉ đầu tư phần vỉa hè rộng 7,5m bên phía dự án. Mặt cắt 2-2 là tuyến đường dẫn lên cầu Đồng Sơn, chỉ đầu tư hoàn thiện phần vỉa hè rộng 9m bên phía dự án.

Mặt đường dốc ngang 2 mái $i_m=2\%$; hè đường dốc ngang về phía mặt đường $i_h=1,5\%$.

d) Nền, mặt đường

- Nền đường: Nền đường chủ yếu là nền đắp; trước khi đắp tiến hành vét hữu cơ đối với đoạn qua ao, ruộng với chiều dày trung bình 50cm; vật liệu đắp nền đường sử dụng đất cấp phối đồi. Trong phạm vi 50cm (đối với kết cấu mặt đường loại 2, loại 3) hoặc 30cm (đối với kết cấu mặt đường loại 1) dưới đáy kết cấu áo đường đầm chặt đạt $K \geq 0,98$, phía dưới lu lèn đảm bảo độ chặt đạt $K \geq 0,95$. Đối với đoạn nền đắp qua vùng đất yếu sẽ tiến hành xử lý bằng giải pháp đào thay đất một phần (chiều sâu lớp đất đào bỏ tùy từng vị trí), sau đó rải vải địa kỹ thuật không dẹt 12kN/m và đắp hoàn trả bằng cát hạt nhỏ, lu lèn đạt độ chặt yêu cầu $K \geq 0,90$.

- Mặt đường thiết kế gồm 3 loại sử dụng kết cấu mặt đường mềm cấp cao A1 (theo tiêu chuẩn 22TCN211-06):

+ Kết cấu loại 1 ($E_{yc} \geq 155\text{MPa}$, áp dụng cho tuyến số 28, đường trục chính khu đô thị có mặt cắt 5-5) gồm các lớp từ trên xuống dưới như sau: Bê tông nhựa chặt 12,5 dày 5cm (hàm lượng nhựa 5%); nhựa dính bám tiêu chuẩn 0,5kg/m²; bê tông nhựa chặt 19 dày 7cm (hàm lượng nhựa 4,5%); nhựa thấm bám tiêu chuẩn 1,0kg/m²; cấp phối đá dăm loại 1 dày 17cm; cấp phối đá dăm loại 2 dày 34cm.

+ Kết cấu loại 2 ($E_{yc} \geq 120\text{MPa}$, áp dụng cho tuyến đường khu vực có mặt cắt 6-6 và tuyến số 9 có mặt cắt 5-5) gồm các lớp từ trên xuống dưới như sau: Bê tông nhựa chặt 12,5 dày 4cm (hàm lượng nhựa 5%); nhựa dính bám tiêu chuẩn 0,5kg/m²; bê tông nhựa chặt 19 dày 6cm (hàm lượng nhựa 4,5%); nhựa thấm bám tiêu chuẩn 1,0kg/m²; cấp phối đá dăm loại 1 dày 16cm; cấp phối đá dăm loại 2 dày 17cm.

+ Kết cấu loại 3 ($E_{yc} \geq 100\text{MPa}$, áp dụng cho tuyến đường nội bộ) gồm các lớp từ trên xuống dưới như sau: Bê tông nhựa chặt 12,5 dày 7cm (hàm lượng nhựa

5%); nhựa thấm bảm tiêu chuẩn $1,0\text{kg/m}^2$; cấp phối đá dăm loại 1 dày 16cm; cấp phối đá dăm loại 2 dày 17cm.

e) Hè đường, rãnh biên

- Hè đường:

+ Vía hè thiết kế lát gạch bê tông tự chèn giả đá kích thước $30 \times 30 \times 4,5\text{cm}$, phía dưới lớp móng lót cát tạo phẳng dày 5cm (áp dụng đối với khu vực vỉa hè trước khu vực quy hoạch dân cư mới) hoặc lớp móng đổ BTXM tại chỗ mác 150 dày 10cm (áp dụng đối với vỉa hè xung quanh khu vực quy hoạch công trình công cộng, vỉa hè khu vực dân cư hiện trạng); vỉa hè tuyến đường tỉnh 293, đường dẫn lên cầu Đồng Sơn thiết kế lát đá tự nhiên, phía dưới lớp móng đổ BTXM tại chỗ mác 150 dày 10cm.

+ Bó vỉa hè đường sử dụng viên vỉa vát bê tông đúc sẵn mác 200, kích thước $26 \times 23\text{cm}$; bó vỉa dải phân cách sử dụng viên vỉa bê tông đúc sẵn mác 200 kích thước $18 \times 53\text{cm}$; móng bó vỉa BTXM tại chỗ mác 150 dày 10cm. Trồng cây xanh đô thị dọc theo vỉa hè của các tuyến đường, khoảng cách giữa các cây trung bình $7 \div 10\text{m/cây}$ (vị trí trồng cây ở giữa hai căn nhà liền kề). Hồ trồng cây kích thước lòng trong $1,2 \times 1,2\text{m}$; kết cấu hồ xây gạch đất sét nung kích thước $22 \times 10,5 \times 6\text{cm}$, vữa XM mác 75 dày 2cm, miết mạch tạo kiến trúc, phía dưới đệm bê tông lót mác 150, dày 5cm. Thiết kế hạ hè ở các vị trí qua đường dành cho người khuyết tật tuân thủ Quy chuẩn QCVN 10:2014/BXD.

+ Bó vỉa hè đường tuyến đường tỉnh 293, đường dẫn lên cầu Đồng Sơn thiết kế đá tự nhiên sử dụng viên vỉa vát, kích thước $18 \times 26\text{cm}$; móng bó vỉa BTXM đổ tại chỗ mác 150 dày 10cm. Hồ trồng cây kích thước lòng trong $1,2 \times 1,2\text{m}$; kết cấu hồ xây đá kích thước $15 \times 10\text{cm}$, vữa XM mác 75 dày 2cm, phía dưới đệm bê tông lót mác 150, dày 10cm. Thiết kế hạ hè ở các vị trí qua đường dành cho người khuyết tật tuân thủ Quy chuẩn QCVN 10:2014/BXD.

- Rãnh biên: Rãnh biên đổ bê tông tại chỗ mác 200 dày trung bình theo kết cấu bê tông nhựa mặt đường, hướng dốc tự thủy về các hố ga thu nước mưa. Rãnh biên tuyến đường tỉnh 293, đường dẫn lên cầu Đồng Sơn: Thiết kế lát đá tự nhiên kích thước $30 \times 50 \times 4\text{cm}$, vữa XM mác 75 dày 2cm, phía dưới đệm bê tông lót mác 150, dày 7cm.

f) Tổ chức giao thông: Thiết kế tổ chức giao thông theo hình thức tự điều khiển bằng hệ thống các vạch sơn, biển báo tại tất cả các tuyến đường và các nút giao thông của dự án tuân thủ theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT.

3.3. Cấp nước và PCCC

- Nguồn nước cấp cho khu vực dự án được lấy từ đường ống cấp nước sạch D315 nằm trên vỉa hè đường tỉnh 293 và đường ống D200 nằm trên đường Nguyễn Thị Minh Khai kéo dài do Công ty cổ phần nước sạch Bắc Giang quản lý; đường ống phân phối sử dụng ống HDPE D110, D160; nước sinh hoạt được cấp cho các điểm tiêu thụ qua tuyến ống dịch vụ là ống HDPE D75, D63; ống được chôn ngầm dưới vỉa hè, chiều sâu chôn ống tối thiểu $h=0,4\text{m}$ (đối với ống D75,

D63), $h=0,7\text{m}$ (đối với ống D110, D160), các đoạn ống phân phối qua đường được luôn trong ống thép bảo vệ; xung quanh ống đắp cát đen đầm chặt K90 (tuyến ống trên vỉa hè), K95 (tuyến ống đi qua đường).

- Cấp nước chữa cháy: Hạng cấp nước cứu hỏa được đấu nối vào mạng lưới cấp nước phân phối HDPE D110, D160. Các hạng cứu hỏa được bố trí trên phần hè của các tuyến đường, khoảng cách giữa các trụ cứu hỏa trung bình 100m-120m.

3.4. Thoát nước mưa

- Hệ thống thoát nước mưa và thoát nước thải được thiết kế riêng biệt. Nước mưa được thu về phía các giếng thu và chảy vào hệ thống cống tròn BTCT đặt ngầm dưới hè đường; hệ thống giếng thu nước được bố trí cách nhau trung bình khoảng 30m/giếng, độ dốc thoát nước tối thiểu $1/D$. Đường ống thoát nước mưa sử dụng cống tròn BTCT đúc sẵn đường kính từ D400 đến D1800; hướng thoát nước của dự án tập trung về hệ thống cống hộp thoát nước chính của khu vực nằm trên tuyến đường dẫn lên cầu Đồng Sơn.

- Kết cấu cống tròn sử dụng ống BTCT ly tâm đúc sẵn, độ dốc thoát nước tối thiểu $i=1/D$. Gối đỡ cống bằng BTCT đúc sẵn mác 200, phía dưới gối đỡ cống qua đường đệm đá dăm dày 10cm.

- Hồ thu nước một bên nằm dưới rãnh biên, kết cấu BTCT dày 15cm mác 250, phía dưới đáy đệm đá dăm dày 10cm.

- Kích thước hố ga thiết kế tuân thủ Quy chuẩn QCVN 07-2:2016/BXD. Kết cấu hố ga gồm 2 loại:

+ Loại 1 đối với các hố ga có chiều sâu $H \leq 1,7\text{m}$: Tường hố ga xây gạch BTKN mác 100, vữa XM mác 75, hoàn thiện trát vữa XM mác 75 dày 1,5cm; đáy hố ga đổ bê tông mác 200 dày 20cm, phía dưới đệm đá dăm dày 10cm.

+ Loại 2 đối với các hố ga có chiều sâu $H > 1,7\text{m}$: Tường hố ga đổ BTCT mác 200 dày 20cm; đáy hố ga đổ bê tông mác 200 dày 20cm, phía dưới đệm đá dăm dày 10cm. Ga dưới đường kết cấu BTCT mác 250 dày 25cm, đáy đệm đá dăm 10cm.

3.5. Thoát nước thải

- Nước thải sinh hoạt được xử lý sơ bộ qua bể tự hoại trước khi thoát vào hệ thống ống tròn HDPE chạy dọc sau nhà đường kính D300, sau đó được thu gom bằng hệ thống ống tròn HDPE D300, D400, D800 trên hè đường; hướng thoát nước thải của dự án về phía trạm bơm áp lực công suất $400\text{m}^3/\text{h}$ đặt tại lô B-CC-1, sau đó bơm thoát về trạm xử lý nước thải Tân Tiên công suất $10.000\text{m}^3/\text{ngày đêm}$. Ống thoát nước thải sử dụng loại ống HDPE 2 lớp.

- Hố ga nước thải gồm 2 loại:

+ Loại 1 đối với các hố ga có chiều sâu $H \leq 1,7\text{m}$: Tường hố ga xây gạch BTKN mác 100, vữa XM mác 75, hoàn thiện trát vữa XM mác 75 dày 1,5cm; đáy hố ga đổ bê tông mác 200 dày 20cm, phía dưới đệm đá dăm dày 10cm.

+ Loại 2 đối với các hố ga có chiều sâu $H > 1,7\text{m}$: Tường hố ga kết cấu BTCT mác 200 dày 20cm; đáy hố ga đổ bê tông mác 200 dày 20cm, phía dưới đệm đá dăm dày 10cm.

3.6. Cấp điện và chiếu sáng

- Nguồn điện cấp cho các trạm biến áp thuộc dự án được lấy từ đường dây trung thế 22kV lộ 483 và lộ 474 trạm 110kV Đồi Cốc.

- Điện trung thế:

+ Phần dịch chuyển: Dịch chuyển hạ ngầm đường dây nhánh Xuân Phong lộ 483-E7.1. Các cột điện tháo dỡ gồm cột số 9 đến số 13 nhánh Xuân Phong đường dây 483 E7.1, cột số 1, 2 nhánh Xuân Phong 2 đường dây 483 E7.1, cột số 1, 2 nhánh Chùa Xuân Phong đường dây 483 E7.1, tháo dỡ tuyến dây dẫn trên cột chiều dài khoảng 650m. Dịch chuyển trạm biến áp Xuân Phong hiện trạng (công suất 320kVA, kiểu trạm trệt nửa kín) sang vị trí mới.

+ Phần xây dựng mới: Điểm đầu nối tại ngăn cầu dao phụ tải dự phòng của tủ RMU TBA S7.K2.NTP lộ 474 và ngăn cầu dao phụ tải của tủ RMU lắp đặt gần cột số 8 nhánh Xuân Phong. Dây dẫn đến các trạm biến áp sử dụng cáp ngầm Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC-W-24kV-3x(1x240)mm². Xây dựng mới 8 trạm biến áp với công suất như sau: Trạm TBA-T1: 2x630kVA-22/0,4kV, TBA-T2: 1x320kVA-22/0,4kV, TBA-T3: 1x560kVA-22/0,4kV, TBA-T6: 1x560kVA-22/0,4kV, TBA-T8: 1x560kVA-22/0,4kV, TBA-T10: 2x400kVA-22/0,4kV, TBA-T12: 2x560kVA-22/0,4kV, TBA-T13: 1x400kVA-22/0,4kV.

- Điện hạ thế 0,4kV:

+ Phần dịch chuyển: Dịch chuyển đường dây hạ áp sau TBA Xuân Phong (cột số XT/I-II-III/XP, cột số 1-III/XP), TBA Chùa Xuân Phong (cột 8-II/CXP lộ II) và TBA thôn Lường (cột 20C-I/TL, 20E-I/TL lộ I). Thay thế các hộp công tơ tại các cột dịch chuyển bằng các hộp công tơ mới treo tại các cột sau dịch chuyển.

+ Phần xây dựng mới: Xây dựng các lộ xuất tuyến hạ thế từ 8 trạm biến áp về các tủ công tơ, dây dẫn các lộ sử dụng cáp ngầm loại Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC-W-0,6/1kV có tiết diện 3x185+1x120mm², 3x150+1x120mm², 3x120+1x95mm², 3x95+1x70mm², 3x70+1x50mm², 3x50+1x35mm² đi ngầm dưới vỉa hè trong các ống nhựa xoắn HDPE, qua đường dùng ống nhựa chịu lực; hệ thống tủ công tơ lắp đặt trên vỉa hè các tuyến đường giao thông.

- Chiếu sáng các tuyến đường giao thông dùng các loại đèn Led công suất 100W, 150W. Đèn được lắp trên các cột cần đơn H=7m, H=8m, H=11m, được bố trí dọc theo vỉa hè của đường với khoảng cách trung bình giữa các đèn là 30m/cột. Cấp điện từ tủ chiếu sáng đến cột đèn dùng loại Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC có tiết diện 3x16+1x10mm².

3.7. Thông tin liên lạc

- Thiết kế các ống luồn cáp, bể cáp chờ sẵn để phục vụ cho các đơn vị cung cấp dịch vụ thông tin trong tương lai. Tuyến ống được hạ ngầm, sử dụng loại ống nhựa uPVC; độ sâu chôn ống trên vỉa hè tối thiểu 0,5m, qua đường tối thiểu 0,7m.

- Bố trí các bể cáp với khoảng cách trung bình $40m \div 50m/1bể$. Kết cấu bể cáp xây gạch BTKN mác 100, vữa XM mác 50, hoàn thiện trát vữa XM mác 75 dày 1,5cm; đáy bể cáp đổ bê tông lót mác 150 dày 10cm; nắp bể cáp đặt tấm đan BTCT mác 200 dày 10cm. Các hố ganivo bố trí với khoảng cách trung bình $7m \div 10m/1hố$.

3.8. Khuôn viên cây xanh

Thiết kế các khu khuôn viên cây xanh xen kẽ các khu đất ở để tăng cường cảnh quan đô thị. Các khuôn viên bao gồm hệ thống đường dạo bao quanh các ô đất được thảm cỏ và trồng các cây bụi, cây hoa, cây bóng mát; kết cấu đường dạo lát gạch bê tông giả đá kích thước $30 \times 30 \times 4,5cm$ trên lớp bê tông lót mác 150 dày 15cm. Đầu tư xây dựng kè hồ tại hồ cảnh quan phía trước thôn Xuân A-CX-2 và hồ cảnh quan tại khuôn viên cây xanh A-CX-1.

3.9. Bãi đỗ xe, ga trung chuyển rác

Xây dựng các bãi đỗ xe, ga trung chuyển rác tuân thủ theo quy hoạch chi tiết được duyệt. Kết cấu sân bãi đỗ BTXM mác 250 dày 20cm, phía dưới lớp móng cấp phối đá dăm loại 2 dày 15cm.

III. Tổng hợp ý kiến các đơn vị phối hợp

Ngày 12/10/2020, Sở Xây dựng có Công văn số 2361/SXD-PTĐT&HTKT về việc đề nghị tham gia ý kiến thẩm định thiết kế bản vẽ thi công xây dựng công trình gửi các Sở: Giao thông vận tải, Thông tin và truyền thông, Công thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và UBND thành phố Bắc Giang. Sở Xây dựng nhận được văn bản tham gia ý kiến của Sở Giao thông vận tải tại Công văn số 1983/SGTVT-QLCL ngày 15/10/2020, Sở Công thương tại Công văn số 1129/SCT-QLNL ngày 16/10/2020, Sở Thông tin và Truyền thông tại Công văn số 1386/STTTT-BCVT ngày 16/10/2020, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 1724/SNN-QLXDCT ngày 16/10/2020, UBND thành phố Bắc Giang tại Công văn số 3048/UBND-QLĐT ngày 23/10/2020. Về cơ bản, các đơn vị đều nhất trí với hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công của chủ đầu tư lập, đối với một số nội dung cần chỉnh sửa, làm rõ đã được chủ đầu tư nghiên cứu, tiếp thu.

IV. Kết quả thẩm định thiết kế bản vẽ thi công

1. Về điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của các tổ chức, cá nhân thực hiện khảo sát, thiết kế, thẩm tra thiết kế.

Nhà thầu thực hiện thiết kế xây dựng công trình, nhà thầu thẩm tra thiết kế xây dựng, nhà thầu khảo sát xây dựng có chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng, phạm vi hoạt động được cấp phù hợp công việc thực hiện.

Các chủ trì bộ môn (giao thông, cấp nước, thoát nước, cấp điện) tham gia thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng và khảo sát xây dựng có chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng, lĩnh vực hành nghề được cấp phù hợp công việc đảm nhận.

2. Về sự phù hợp của thiết kế bản vẽ thi công so với thiết kế cơ sở.

Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công hạng mục công trình cơ bản tuân thủ các nội dung của thiết kế cơ sở và dự án đầu tư được chấp thuận tại Quyết định số 481/QĐ-UBND ngày 10/6/2020 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc chấp thuận đầu tư dự án Khu số 5, số 9 thuộc khu đô thị phía Nam thành phố Bắc Giang.

3. Sự hợp lý của các giải pháp thiết kế xây dựng công trình.

Các giải pháp thiết kế xây dựng công trình đảm bảo sự hợp lý, thể hiện được việc đấu nối phù hợp giữa hạ tầng kỹ thuật dự án với khu vực lân cận.

4. Sự tuân thủ các tiêu chuẩn áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật, quy định của pháp luật về sử dụng vật liệu xây dựng cho công trình.

- Về sự tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật áp dụng: Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật theo quy định.

- Về sử dụng vật liệu cho công trình theo quy định của pháp luật: Vật liệu xây dựng sử dụng cho công trình phù hợp với giải pháp thiết kế và điều kiện cung cấp thực tế tại địa phương.

5. Sự phù hợp các giải pháp thiết kế công trình với công năng sử dụng của công trình, mức độ an toàn và đảm bảo an toàn của công trình lân cận.

Giải pháp thiết kế công trình phù hợp với công năng sử dụng, đảm bảo an toàn của công trình và công trình lân cận. Tuy nhiên, quá trình tổ chức triển khai thực hiện cần tuân thủ đúng các quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy định hiện hành để đảm bảo an toàn cho công trình và công trình lân cận, các yêu cầu về an toàn khác.

6. Sự tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy, nổ.

- Sự tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường: Hồ sơ thiết kế đảm bảo tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường, phù hợp với Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Quyết định số 912/QĐ-UBND ngày 26/11/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang.

- Sự tuân thủ các quy định về phòng, chống cháy, nổ: Hồ sơ thiết kế đảm bảo tuân thủ các quy định về an toàn phòng, chống cháy, nổ và được Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Bắc Giang thẩm duyệt thiết kế về PCCC theo Giấy chứng nhận thẩm duyệt số 2191/TD-CSPCCC&CNCH ngày 21/7/2020.

7. Một số lưu ý đối với chủ đầu tư khi triển khai thực hiện bước tiếp theo.

- Đối với những khu vực san nền sử dụng đất tận dụng, cần thể hiện rõ trên bản vẽ hoàn công theo thực tế thi công để làm cơ sở kiểm tra, giám sát về chất lượng công trình và nghiệm thu, quyết toán.

- Trong quá trình triển khai thi công cần tuân thủ hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được duyệt (lưu ý đảm bảo về khoảng cách giữa các đường ống hạ tầng kỹ thuật), trường hợp phát hiện những nội dung chưa hợp lý dẫn đến cần điều chỉnh thiết kế thì phải thực hiện đầy đủ các thủ tục theo quy định trước khi thực hiện.

- Khuyến khích chủ đầu tư tự bỏ chi phí để sử dụng vật tư, vật liệu, thiết bị có tiêu chuẩn, chất lượng tốt hơn so với yêu cầu của hồ sơ thiết kế được duyệt nhằm nâng cao chất lượng, kỹ mỹ thuật và hiệu quả sử dụng của công trình.

V. Kết luận và kiến nghị

Hồ sơ thiết kế BVTC xây dựng công trình Khu số 5, số 9 thuộc khu đô thị phía Nam thành phố Bắc Giang đủ điều kiện để trình phê duyệt và triển khai các bước tiếp theo.

Trên đây là thông báo của Sở Xây dựng về kết quả thẩm định thiết kế bản vẽ thi công xây dựng công trình Khu số 5, số 9 thuộc khu đô thị phía Nam thành phố Bắc Giang. Đề nghị chủ đầu tư nghiên cứu thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, PTĐT&HTKT_{Dương}.

Bản điện tử:

- Lãnh đạo Sở.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đào Công Hùng